TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 116/2022/HSST
Ngày 16/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Xuân Thuật
Ông Nguyễn Văn Thanh
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/11/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn S. Sinh năm: 1990. *Có mặt*
Sinh trú quán: thôn A, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12
Họ tên bố: Đặng Văn Q. Đã chết.
Họ tên mẹ đẻ: Nguyễn Thị H. Sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Tự do
Gia đình có 04 anh em. Bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Lê Thị T. Sinh năm 1993. Đã ly hôn.
Con: Có 01 con sinh năm 2013.
Tiền sự: Không
Tiền án: Bản án số 45/2010/HSST ngày 18/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2012.
Bản án số 75/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (áp dụng tình tiết tái phạm). Bản án 65/2013/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù của cả hai bản án ngày 14/11/2020.
Nhân thân: Bản án số 11/2007/HSST ngày 16/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 02/02/2009.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm

giam Công an tỉnh Hưng Yên.

* **Người bào chữa cho bị cáo S:** Bà Lê Thị Thanh H – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lê Thị V, sinh năm 1985

Trú tại: tổ 8, thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Vương Văn T, sinh năm 1992

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997

Trú tại: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng**:

- Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1952
- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1965
- Chị Chu Thị P, sinh năm 1974

Đều trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1960
- Chị Đoàn Thị Q, sinh năm 1990

Đều trú tại: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1971

Trú tại: thôn A, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lê Trọng C, sinh năm 2002

Trú tại: thôn K, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vương Văn T, sinh năm 1990

Trú tại: Khu 7, P, T, M, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa toàn bộ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/6/2022, Đặng Văn S sinh năm 1990 sinh trú quán tại thôn A, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên đi đến khu vực thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên gặp người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ mua 03 viên kẹo và ma túy tổng hợp với giá 1.450.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ ngày 02/6/2022, S mang theo số ma túy mua được trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 36K5-197.10 (xe S mượn của anh Vương Văn T, sinh năm 1992 trú tại thôn Đ, xã N, huyện K) đi chơi cùng chị Lê Thị V, sinh năm 1985 trú tại thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh. Khi S đi đến đoạn đường 380 thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện Y thì xe mô tô chết máy nên S dừng xe đỗ vào rìa đường kiểm tra xe, lúc này có một thanh niên S không rõ tên tuổi địa chỉ ở đâu đi đến gần chỗ S và nói chuyện, chỉ cho S cách cho xe mô tô nổ máy, rồi S cho người thanh niên đó số điện thoại của S, sau đó người thanh niên kia đi thì S nổ được máy và tiếp tục điều khiển xe mô tô chở chị V đi chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày S điều khiển xe đến khu vực trước nhà nghỉ C thuộc thôn Đ, xã T, huyện Y thì xe mô tô lại chết máy, S cho xe vào rìa đường và bị lực lượng Công an huyện Yên Mỹ đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật

chứng liên quan.

Vật chứng thu giữ: Tại bên trong quần sịp phía giữa mông phải của S 01 túi nilon trong suốt, viền miệng túi màu đỏ, kích thước (7x4)cm, bên trong chứa 01 túi nilon màu đen, kích thước (3x3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu xanh có in chữ VL, đường kính 0,9cm, dày 0,3cm, tất cả được niêm phong ký hiệu M1; tại túi quần phía trước bên phải của S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu gol, bên trong có 01 sim; tại túi quần phía sau bên phải của S số tiền 16.180.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen biển số 36K5-197.10. Kiểm tra người đi cùng S là chị Lê Thị V, sinh năm 1985, trú tại thôn A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh thu giữ 01 túi xách màu nâu, kích thước (24x16)cm, bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu gol, bên trong có sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, bên trong có sim; 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị V và số tiền 4.010.0000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn Sùng. Kết quả khám xét không thu giữ gì. (Bút lục số: 46 - 48).

Bản kết luận giám định số 226/KL-KTHS(MT) ngày 05/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng viên nén màu xanh, được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 1,011 gam (một phẩy không một một gam), là ma túy, là loại MDMA; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng, được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,407 gam (Không phẩy bốn không bảy gam), là ma túy, là loại Ketamine. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong một phong bì ghi số 226/KL-KTHS(MT), bên trong có:1,000 gam (Một phẩy không không gam) MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu M1-1; 0,387 gam (Không phẩy ba tám bảy gam) Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1-2; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu đen đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định. Các mẫu hoàn lại được niêm phong theo đúng quy định và được giao Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Ngoài ra Công an huyện Yên Mỹ phối hợp với Công an xã T, huyện Yên Mỹ kiểm tra nhà nghỉ trên địa bàn xã phát hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/6/2022 tại phòng 203 của nhà nghỉ H thuộc thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn H sinh năm 1997 trú thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, bên trong có 01 sim. Theo Nguyễn Văn H khai: Khoảng 14 giờ ngày 02/6/2022 tại trước nhà nghỉ C thuộc thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, H mua của S 01 viên ma túy với giá 500.000 đồng, đến khoảng 20 giờ cùng ngày H đến nhà nghỉ H sử dụng xong thì bị phát hiện.

Đối với việc Nguyễn Văn H khai mua ma túy của Đặng Văn S nhưng S không thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành đối chất giữa H và S, nhưng S vẫn không thừa nhận. Ngoài lời khai của H, không có thêm chứng cứ nào khác nên không có căn cứ chứng minh S bán ma túy cho H.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 36K5-197.10 là của anh Vương Văn T, sinh năm 1992 trú tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên - là em của S, anh T không biết S mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T chiếc xe mô tô nêu trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 22 ngày 26/9/2022.

Đối với số tiền 16.180.000 đồng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của S, trong đó số tiền 16.000.000 đồng là của anh Vương Văn T đưa cho S, nhờ

S giữ để đi trả tiền mua xe mô tô trả góp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại số tiền 16.000.000 đồng cho anh T. Còn 180.000đồng là tiền của Đặng Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội, hiện đang được tạm gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Yên Mỹ.

Đối với 01 túi xách màu nâu, kích thước (24x16)cm, 02 chiếc điện thoại di động, 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị V và số tiền 4.010.0000 đồng thu giữ của chị Lê Thị V không liên quan đến hành vi phạm tội của Đặng Văn S, nên Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho chị V và không xử lý gì đối với chị V.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu gol, bên trong có 01 sim thu giữ của Đặng Văn S, không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Yên Mỹ.

Đối với hành vi Nguyễn Văn H sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Yên Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho S, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS-YM ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/06/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,974 gam ma túy loại MDMA và 0,307 gam ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 226/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại cho bị cáo S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu gold, bên trong có 01 sim thuê bao số 0775311989

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, sim bên trong số 0965289706

Cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 180.000 đồng

- Bị cáo S đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xin nhận lại chiếc điện thoại, số tiền 180.000đồng bị cáo

có ý kiến tự nguyện không nhận lại.

- Người bào chữa cho bị cáo S là bà Lê Thị Thanh H có quan điểm: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt theo như truy tố của viện kiểm sát đối với bị cáo S. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại cáo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 02/6/2022, khu vực đường 380 thuộc thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Đặng Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 1,011 gam ma túy loại MDMA và 0,407 gam ma túy loại Ketamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo S bị kết án về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2013, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm, đến nay chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo còn là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và

khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,974 gam ma túy loại MDMA và 0,307 gam ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 226/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu gold, bên trong có 01 sim thuê bao số 0775311989 thu giữ của bị cáo S, không liên quan đến tội phạm, bị cáo đề nghị xin lại nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, sim bên trong số 0965289706 thu giữ của anh Nguyễn Văn H, xét thấy không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho anh H.

Đối với số tiền 180.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nhưng do bị cáo không nhận lại nên sẽ cho sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo sẽ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/06/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,974 gam ma túy loại MDMA và 0,307 gam ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 226/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại cho bị cáo S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu gold, bên trong có 01 sim thuê bao số 0775311989

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H sinh năm 1997 trú tại thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, sim bên trong số 0965289706

Cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 180.000 đồng

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 09/11/2022).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn S.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.